TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-06-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thu**

Ông **Lữ Quốc Toàn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa***: Không tham gia

Ngày 30/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T1**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(*Chị T, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2025, bản tự khai và trong quá trình làm việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, chị và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào năm 2015.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nên hay cải nhau, dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh T1 không còn sống chung với nhau từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/3/2015 và Nguyễn Ngọc Minh H sinh ngày 18/05/2019. Hiện cả hai cháu đang sống với anh T1. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao 02 con chung cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Nguyễn Minh T1 trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm T về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/3/2015 và Nguyễn Ngọc Minh H sinh ngày 18/05/2019. Hiện cả hai cháu đang sống với anh T1. Sau khi ly hôn, anh đồng ý nuôi 02 con chung đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Minh T1, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh T1 là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Cả chị T, anh T1 đều thừa nhận cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, anh chị hay cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Hiện nay anh chị không còn tình cảm với nhau. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Minh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất là sau khi ly hôn, giao 02 người con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/3/2015 và Nguyễn Ngọc Minh H sinh ngày 18/05/2019 cho anh Trung trực T2 nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T ly hôn anh Nguyễn Minh T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 11/3/2015 và Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 18/05/2019 cho anh Nguyễn Minh Trung trực T2 nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai

thu số 0026540 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T, anh Nguyễn Minh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ